BÀI GIẢNG: ÔN TẬP CUỐI KÌ I
CHUYÊN ĐỀ: ÔN TẬP HỌC KÌ I
MÔN: NGỮ VĂN
GIÁO VIÊN: NGUYỄN THỊ HỒNG LAN

MỤC TIÊU

✓ *Ôn tập kiến thức.*

I. TRI THỨC NGỮ VĂN

1 So sánh, phân biệt các thể loại

	Giống nhau	Khác nhau
Hài kịch	Đều miêu tả, tái hiện cái hài hước, cái đáng cười.	Thuộc loại hình kịch (kịch bản văn học chỉ là một thành tố nghệ thuật kịch), tổ chức ngôn ngữ theo hình thức đối thoại.
Truyện cười		Thuộc thể loại truyện, có cốt truyện, nhân vật, tình huống.
Thơ trào phúng		Thuộc thể loại thơ (thơ Đường luật) có đặc trưng của ngôn ngữ thi ca (cô đọng, hàm súc, giàu hình ảnh, …) tuân thủ các quy định của luật thơ.

2 Kiến thức văn bản cụ thể

Văn bản	Tác giả	Thể loại	Nội dung và hình thức
Lễ xướng danh khoa Đinh Dậu	Trần Tế Xương	Thơ Đường luật	Miêu tả tình trạng thảm hại của kì thi năm Đinh Dậu 1897 tại trường Hà Nam => Thái độ xót xa. Nghệ thuật đối, đảo ngữ.
Lai Tân	Hồ Chí Minh		Miêu tả thực trạng thối nát của chính quyền Trung Quốc => Thái độ châm biếm. Bút pháp trào phúng.
Trưởng giả học làm sang	Mô-li-e	Hài kịch	Khắc họa tính cách lố lăng của một tên trưởng giả, tạo nên tiếng cười. Lời thoại sinh động, chân thực, hấp dẫn.
Chùm truyện cười dân gian Việt Nam		Truyện cười	Phê phán những thói hư tật xấu của con người trong xã hội. Tình huống hài hước, gây bất ngờ.

II. TRI THỨC TIẾNG VIỆT

1 Yếu tố Hán Việt thông dụng

- Mỗi yếu tố Hán Việt vốn là một từ đơn trong ngôn ngữ Hán, khi được du nhập vào tiếng Việt luôn có nghĩa.
- Mỗi yếu tố Hán Việt thường có nhiều nghĩa.
- Cần phân biệt hiện tượng nhiều nghĩa với hiện tượng đồng âm.

2 Sắc thái nghĩa của từ

- Khái niệm: là phần nghĩa bổ sung cho nghĩa cơ bản, thể hiện cảm xúc, cách đánh giá của người dùng đối với đối tượng được nói đến.
- Những sắc thái cơ bản: trang trọng – thân mật – suồng sã; tích cực – tiêu cực; …
- Với từ Hán Việt: cổ kích, trang trọng; khái quát – trừu tượng.

3 Câu hỏi tư từ và nghĩa tường minh, hàm ẩn

	Câu hỏi tu từ	Nghĩa tường minh, nghĩa hàm ẩn
Cách sử dụng	Không dùng để hỏi. Bộc lộ ý tứ khác của người nói.	Nghĩa tường minh: diễn đạt trực tiếp lời muốn nói. Nghĩa hàm ẩn: diễn đạt gián tiếp lời muốn nói.
Điều kiện sử dụng	Người nói (người viết) có ý thức đưa hàm ý vào câu nói/câu hỏi. Người nghe (người đọc) có năng lực giải đoán hàm ý.	

III. KĨ NĂNG VIẾT VĂN

1 Viết bài văn phân tích một tác phẩm văn học

- Giới thiệu khái quát về tác giả và bài thơ.
- Phân tích nhan đề và đề tài.
- Phân tích nội dung trào phúng của bài thơ để làm rõ chủ đề.
- Chỉ ra và phân tích tác dụng của một số nét đặc sắc về nghệ thuật trào phúng.
- Khẳng định giá trị, ý nghĩa bài thơ.

2 Viết bài văn nghị luận về một vấn đề đời sống

- Nêu vấn đề nghị luận.
- Làm rõ vấn đề nghị luận.
- Trình bày ý kiến phê phán.
- Đối thoại với ý kiến khác.
- Khẳng định ý kiến phê phán, rút ra bài học.